

Số: 586 /TB-QLTTVL

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 10 năm 2023

### THÔNG BÁO

Về việc bán thanh lý phế liệu thu hồi từ công trình bảo trì, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 1 và Đội QLTT số 3 năm 2023 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long theo hình thức bán chỉ định

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thanh lý phế liệu thu hồi từ công trình bảo trì, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 1 và Đội QLTT số 3 năm 2023 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long ngày 27/9/2023. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long đã quyết định thanh lý phế liệu thu hồi thu tiền nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ - QLTTVL ngày 06/10/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long về việc thanh lý phế liệu thu hồi từ công trình bảo trì, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đội QLTT số 1 và Đội QLTT số 3 năm 2023 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long.

Nay Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long thông báo đến các tổ chức cá nhân có nhu cầu mua phế liệu thu hồi như sau:

**1. Tên, địa chỉ, điện thoại của cơ quan được giao tổ chức bán phế liệu thanh lý.**

- Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long
- Địa chỉ: Số 35, đường Nguyễn Trung Trực, Phường 8, Thành Phố Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại: 02703.836.960

**2. Tên phế liệu thu hồi chủng loại, số lượng (Có bảng danh mục phế liệu thu hồi thanh lý kèm theo).**

**3. Hình thức bán: Bán chỉ định**

**4. Giá bán tài sản: 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm ngàn đồng)**

**5. Thời gian đăng ký: 2 ngày (10/10/2023 và 11/10/2023).**

**6. Thời gian lựa chọn người được quyền mua tài sản**

- Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long sẽ xác định người được mua tài sản vào lúc 9 h ngày 12/10/2023 tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long.

- Hình thức: Bốc thăm để xác định người được quyền mua tài sản (nếu nhiều hơn 01 người đăng ký). Phiếu bốc thăm là phiếu đăng ký mua tài sản (Theo quy định tại Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017).

**7. Những thông tin cần thiết khác có liên quan đến việc bán thanh lý phế liệu thu hồi:**

- Người tham gia mua phế liệu thu hồi khi đi mang theo giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân.

- Phiếu đăng ký mua phế liệu thu hồi do Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long phát cho người đăng ký mua.

- Người đăng ký mua phế liệu thu hồi phải có mặt tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long lúc 9 giờ ngày 12/10/2023 để bốc thăm xác định người được quyền mua phế liệu thanh lý. Trường hợp người đăng ký mua phế liệu thanh lý không có mặt đúng thời gian tổ chức bốc thăm thì sẽ không được tham gia mua phế liệu thanh lý.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký mua phế liệu: Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long, số 35, Đường Nguyễn Trung Trực, phường 8, Thành Phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long thông báo đến các tổ chức, cá nhân được biết và đăng ký mua phế liệu thanh lý theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Ban Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng, Đội;
- Lưu: VT.

**CỤC TRƯỞNG**



*Lê Thanh Phong*

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 10 năm 2023



**DANH MỤC PHẪ LIỆU THU HỒI**

**Công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 1 và Đội số 3  
thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long**

| STT                      | KÝ HIỆU | LOẠI CỬA                      | KÍCH THUỐC   | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|--------------------------|---------|-------------------------------|--------------|-----|----------|---------|
| <b>I: ĐỘI QLTT SỐ 1</b>  |         |                               |              |     |          |         |
| <b>KHỐI LƯỢNG CỬA ĐI</b> |         |                               |              |     |          |         |
| 1                        | ĐS      | Cửa sắt kéo 2 cánh            | 3,6 x 2,7 m  | Cái | 1        |         |
| 2                        | ĐK      | Cửa kính cường lực bản lề sàn | 2,8 x 2,4 m  | Cái | 1        |         |
| 3                        | ĐS1     | Cửa kính mở 4 cánh            | 2,2 x 2,4 m  | Cái | 2        |         |
| 4                        | ĐS2     | Cửa kính mở 1 cánh            | 1 x 2,2 m    | Cái | 2        |         |
| 5                        | ĐS3     | Cửa kính mở 1 cánh            | 0,8 x 2,2 m  | Cái | 2        |         |
| 6                        | ĐN1     | Cửa nhôm mở 1 cánh            | 0,8 x 2 m    | Cái | 2        |         |
| 7                        | ĐN2     | Cửa lùa 1 cánh                | 1,35 x 2,5 m | Cái | 1        |         |
| 8                        | ĐN3     | Cửa nhôm mở 1 cánh            | 0,7 x 1,8 m  | Cái | 1        |         |
| 9                        | ĐN4     | Cửa nhôm mở 2 cánh            | 1,2 x 2,2 m  | Cái | 6        |         |
| 10                       | ĐN'     | Cửa nhựa mở 1 cánh            | 0,7 x 1,8 m  | Cái | 1        |         |

**KHỐI LƯỢNG CỬA SỔ**

| STT | KÝ HIỆU | LOẠI CỬA           | KÍCH THUỐC  | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-----|---------|--------------------|-------------|-----|----------|---------|
| 1   | SS      | Cửa kính mở 2 cánh | 1,3 x 1,5 m | Cái | 3        |         |
| 2   | SN      | Cửa kính mở 2 cánh | 1,1 x 1,2 m | Cái | 7        |         |

**KHUNG SẮT KÍNH**

| STT | KÝ HIỆU | LOẠI CỬA | KÍCH THUỐC | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-----|---------|----------|------------|-----|----------|---------|
|-----|---------|----------|------------|-----|----------|---------|

|   |    |           |              |     |   |  |
|---|----|-----------|--------------|-----|---|--|
| 1 | K1 | Vách kính | 2,45 x 1,1 m | Cái | 1 |  |
| 2 | K2 | Vách kính | 3,7 x 1,1 m  | Cái | 1 |  |
| 3 | K3 | Vách kính | 4,3 x 1,1 m  | Cái | 1 |  |
| 4 | K4 | Vách kính | 3,95 x 1,1 m | Cái | 1 |  |

#### KHUNG SẮT BẢO VỆ

| STT | KÝ HIỆU | LOẠI CỬA        | KÍCH THƯỚC   | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------------|--------------|-----|----------|---------|
| 1   | K1'     | khung sắt 14x14 | 3,7 x 3,1 m  | Cái | 3        |         |
| 2   | K2'     | khung sắt 14x14 | 4,3 x 3,1 m  | Cái | 3        |         |
| 3   | K3'     | khung sắt 14x14 | 3,95 x 3,1 m | Cái | 2        |         |
| 4   | K4'     | khung sắt 14x14 | 2,45 x 3,1 m | Cái | 1        |         |

#### VẬT LIỆU KHÁC

|   |  |                   |                         |     |        |  |
|---|--|-------------------|-------------------------|-----|--------|--|
| 1 |  | Mái tole          |                         | m2  | 179,86 |  |
| 2 |  | xà gỗ gỗ          | 5 cm x 10 cm<br>x 19,5m | Cây | 13     |  |
| 3 |  | lan can cầu thang |                         | m   | 6,8    |  |

## II: ĐỘI QLTT SỐ 3

| STT | KH | TÊN VẬT TƯ                      | KÍCH THƯỚC | ĐVT | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-----|----|---------------------------------|------------|-----|----------|---------|
| 1   |    | Khung lưới B40                  |            | m2  | 24,09    |         |
| 2   |    | Khung sắt kính                  |            | m2  | 9,1      |         |
| 3   | Đ1 | Cửa đi khung sắt kính mở 2 cánh |            | cái | 1        |         |
|     |    | 1.4 x 2.3                       |            |     |          |         |
| 4   | S1 | Cửa sổ khung sắt kính           |            | cái | 1        |         |
|     |    | 1.7x1.3                         |            |     |          |         |
| 5   |    | Khung bảo vệ sắt                |            | cái | 1        |         |
|     |    | 1.59x1.2                        |            |     |          |         |
| 6   | Đ3 | Cửa nhôm kính                   |            | cái | 2        |         |
|     |    | 0.7x1.8                         |            |     |          |         |
| 7   | Đ5 | Cửa sắt                         |            | cái | 1        |         |
|     |    | 1x1.8                           |            |     |          |         |